

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 29-9-2023

V/v: *Tranh chấp*

“Ly hôn và con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán– Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kiên Uyên**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thị Hà**

2. Bà **Nguyễn Thị Bích Lam**

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thảo– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Lâm Đa Cha– Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn và con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 13/9/2023, đối với các đương sự, đối với các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thanh H, sinh năm: 1994

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn L, huyện T, Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Trần Thanh N, sinh năm: 1990

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn L, huyện T, Bình Thuận.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo đơn khởi kiện ly hôn, nguyên đơn Võ Thị Thanh H trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông N quen biết và tìm hiểu được một thời gian thì quyết định chung sống với nhau vào năm 2012, sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L vào năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng ông bà sống bên nhà ông N một thời gian thì về sống nhà bà tại khu phố A, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận đến nay. Tại đây, cuộc sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, ông N không có trách nhiệm với vợ con. Ngoài ra, bà còn phát hiện ông N có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác bên ngoài, vì nghĩ đến các con bà đã khuyên bảo nhiều lần nhưng ông N không thay đổi mà còn có thái độ khó chịu, ảnh hưởng đến con cái, tình cảm vợ chồng dần dần cũng phai nhạt, không còn tha thiết như xưa, ông N không thay đổi mà còn công khai dẫn người phụ nữ khác về nhà. Vì vậy, năm 2019 bà và ông N quyết định ly thân và đến nay cũng 04 năm, không quan tâm, liên lạc với nhau, trong thời gian ly thân ông N cũng không thay đổi gì, không có trách nhiệm với vợ con, một mình bà phải tự làm lo cho cả hai con. Nay bà nhận thấy ai cũng có cuộc sống riêng, ly thân cũng 04 năm nay, quay lại đoàn tụ cũng không hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn với ông N; Về con chung: Bà và ông N có 02 (Hai) con chung tên: Trần Võ Thùy T, sinh ngày 06-10-2013; (Giới tính: Nữ) và Trần Võ Quốc V, sinh ngày 18-7-2018; (Giới tính: Nam). Hiện các cháu đang ở với bà. Nay bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung đến khi trưởng thành, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Vì từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay ông N không chu cấp thì bà vẫn đủ khả năng một mình không cần sự cấp dưỡng của ông N; Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn - ông Trần Thanh N: Theo biên bản xác minh tại khu phố A, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận thì ông Trần Thanh N có hộ khẩu tại khu phố A, thị trấn L, huyện T và hiện thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến ngày xét xử, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của ông Trần Thanh N theo đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật đã quy định nhưng ông N vẫn cố tình vắng mặt cũng như không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình nên không thể lấy lời khai và hòa giải được.

3. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, đề nghị

tuyên xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, giao hai con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, ông N không cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Bà Võ Thị Thanh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Võ Thị Thanh H có đơn đề nghị giải quyết việc hôn nhân giữa bà H với ông Trần Thanh N (có hộ khẩu thường trú tại khu phố A, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận), nên theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, yêu cầu ông Trần Thanh N đến Tòa để lấy lời khai, hòa giải và thực hiện các thủ tục tố tụng khác nhưng ông Trần Thanh N không chấp hành. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Trần Thanh N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, bà Võ Thị Thanh H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Trần Thanh N. Bà Võ Thị Thanh H kết hôn với ông Trần Thanh N trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 290, quyển số: II/2012, ngày 02-11-2012. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của bà H với ông N do UBND thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận cấp và bà H giao nộp tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Bà H trình bày bà và ông N bất đồng quan điểm sống, ông N không có trách nhiệm với vợ con, ông N có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác bên ngoài, nhận thấy ai cũng có cuộc sống riêng, ly thân cũng 04 năm nay lời trình bày của bà H phù hợp với lời trình bày của người thân của ông bà cũng như thông tin từ khu phố nơi ông bà sinh sống. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần

thông báo cho ông N đến giải quyết nhưng ông N không chấp hành, điều này chứng tỏ ông N không có thiện chí và không có mong muốn hàn gắn gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa bà H với ông N không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Thanh H.

[3] Về con chung: Bà H và ông N có 02 con chung tên: Trần Võ Thùy T, sinh ngày 06-10-2013; (Giới tính: Nữ) và Trần Võ Quốc V, sinh ngày 18-7-2018; (Giới tính: Nam). Từ khi vợ chồng không còn sống chung thì con chung do một mình bà H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cho đến nay. Nay bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung đến khi trưởng thành điều này phù hợp với tình hình thực tế cuộc sống và nguyện vọng của các cháu. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình tiếp tục giao cả 02 (hai) con chung Trần Võ Thùy T và Trần Võ Quốc V cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Do bà H không có yêu cầu ông N phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với ông Trần Thanh N.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị Thanh H trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Võ Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điểm a, Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Võ Thị Thanh H đối với ông Trần Thanh N. Giấy chứng nhận kết hôn số 290, quyển số: II/2012, ngày 02-11-2012 của Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện T hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao 02 (Hai) con chung tên: Trần Võ Thùy T, sinh ngày 06-10-2013; (Giới tính: Nữ) và Trần Võ Quốc V, sinh ngày 18-7-2018; (Giới tính: Nam) cho bà Võ Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Thanh N không cấp dưỡng nuôi con chung do bà Võ Thị Thanh H không yêu cầu.

Bà Võ Thị Thanh H có quyền khởi kiện yêu cầu ông Trần Thanh N cấp dưỡng nuôi con chung khi có yêu cầu.

Ông Trần Thanh N không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Võ Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí DSST, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0017145 ngày 26/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/9/2023), bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND TT. Liên Hương, huyện Tuy Phong;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kiêm Uyên

